

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 70/2025/HS - ST
Ngày: 15-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Huỳnh Thị Thùy Dương.

Ông Trương Ngọc Diệp.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa:** Ông Huỳnh Hải Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2025/QĐXXST-HS ngày 14/3/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2025/HSST-QĐ ngày 28/3/2025 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn H, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1972 Tại Hậu Giang, CCCD: 093072006238. Nơi đăng ký thường trú: Số F, ấp V, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang; nơi đăng ký tạm trú: Nhà trọ Nguyễn Hoàng C (nay là Nguyễn Thị Thanh K), số D, Khu phố A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn A và bà Bùi Thị N; có vợ và 03 con. Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- **Bị hại:** Ông Quách Văn N1, sinh năm 1964; địa chỉ: Ấp H, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau (đã chết).

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại:**

- Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1965; vắng mặt
 - Ông Quách Văn N2, sinh năm 1986; vắng mặt
 - Ông Quách Vũ Đ, sinh năm 1994; vắng mặt
 - Ông Quách Hải A, sinh năm 2004; vắng mặt
- Cùng địa chỉ: Ấp H, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.
- Ông Quách Văn N3, sinh năm 1987; vắng mặt

- Ông Quách Cà C1, sinh năm 1989; vắng mặt
 - Bà Quách Cà C2, sinh năm 1996; vắng mặt
 - Bà Quách Thùy M, sinh năm 2002; vắng mặt
- Cùng địa chỉ: Ấp A, xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau.

Là vợ và các con của bị hại.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Công ty TNHH V; địa chỉ trụ sở: Số A H, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Đặng Thị Phương T, sinh năm 1992; địa chỉ: Khu I, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH V, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Quách Văn N1; anh Nguyễn Văn H1 và Huỳnh Văn H là công nhân làm việc tại Công ty TNHH V Chi nhánh B1 (gọi tắt là Công ty V), địa chỉ tại số B, đường số C, Khu công nghiệp V - S (VSIP II), thuộc khu phố A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Trong đó:

- Huỳnh Văn H là “Tổ trưởng Tổ chà nhám”, có trách nhiệm mở, khởi động, điều chỉnh các chế độ vận hành máy chà nhám khô nhãn hiệu Srap 1300 của Công ty V để cho ông Quách Văn N1 và anh Nguyễn Văn H1 thực hiện công việc đưa gỗ vào máy.

- Anh Nguyễn Văn H1 có nhiệm vụ đứng phía sau máy chà nhám để nhận các tấm ván gỗ đã được chà nhám xong từ máy đưa ra và sắp xếp lại ngay ngắn để xe nâng vào lấy;

- Ông Quách Văn N1 có nhiệm vụ đứng ở đầu máy chà nhám đưa các tấm ván gỗ vào để máy chà nhám.

Khoảng 07 giờ ngày 25/7/2024, Huỳnh Văn H, ông Quách Văn N1 và anh Nguyễn Văn H1 đến xưởng sản xuất của Công ty V để làm việc. Bị cáo H khởi động máy để cho anh H1 và ông N1 thực hiện công việc với máy chà nhám rồi đi qua sửa các tấm ván gỗ bị lỗi cùng với các công nhân khác của Công ty ở vị trí cách đó khoảng 30 mét. Đến khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày 25/7/2024, bị cáo H nghe tiếng ông N1 kêu nên bị cáo H đi lại kiểm tra thì thấy 01 tấm ván gỗ đang được chà nhám bị kẹt làm máy rung lắc ở băng tải và không chạy theo tua hoạt động của máy. Lúc này, bị cáo H đứng lên ghế rồi dùng tay phải nhấn nút hạ bàn nâng băng tải xuống mục đích để cho tấm ván gỗ bị kẹt đi qua thay vì theo đúng Quy trình là: “*Khi gặp trường hợp kẹt gỗ thì phải lập tức tắt ngay hệ thống khẩn cấp để xử lý*” rồi mới lấy tấm ván gỗ bị kẹt ra. Sau khi bị cáo H nhấn nút hạ bàn nâng thì máy chà nhám phát ra tiếng nổ lớn, làm tấm ván gỗ bị kẹt bên trong máy văng ngược lại trúng 01 tấm ván gỗ khác đang được chuẩn bị đưa vào máy làm tấm ván này bị văng ra trúng vào người ông N1 làm ông N1 bị té ngã, đầu đập xuống nền nhà xưởng. Ông nhiễm được Công ty V đưa đến Bệnh viện Đ1 để cấp cứu nhưng do thương tích nặng nên ông N1 được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh B cấp cứu và đã chết trên đường đi đến Bệnh viện đa khoa tỉnh B. Sau đó, Công ty V trình báo Đoàn Công an Khu công nghiệp K1 đến hiện trường giải quyết vụ việc và Đoàn Công an Khu công nghiệp Kim H2 chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T để thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Theo Bản kết luận giám định số 3604/KLGĐTT-KTHS ngày 30/7/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh B kết luận: Nguyên nhân chết của tử thi Quách Văn N1 là do đa chấn thương.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty V và bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại ông Quách Văn N1 số tiền 188.000.000 (một trăm tám mươi

tám triệu đồng). Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền trên và tự nguyện có đơn xin bãi nại, yêu cầu đình chỉ giải quyết vụ án.

Cáo trạng số 40/CT-VKS-HS ngày 21/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Huỳnh Văn H về tội “Vô ý làm chết người do vi phạm quy tắc nghề nghiệp” theo quy định tại khoản 1 Điều 129 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 129; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Huỳnh Văn H mức hình phạt từ 01 đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra để xem xét và giải quyết.

Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Không có.

Tại phần tranh luận, bị cáo Huỳnh Văn H không tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị.

Bị cáo Huỳnh Văn H nói lời sau cùng: Hiện nay bị cáo là lao động chính của gia đình, có con nhỏ, hoàn cảnh khó khăn, bị cáo thấy việc làm của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, có điều kiện chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, kết luận giám định cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 25/7/2024, tại xưởng sản xuất của Công ty TNHH V, địa chỉ tại số B, đường số C, Khu công nghiệp V, khu phố A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Huỳnh Văn H đã thực hiện hành vi không tuân thủ quy tắc nghề nghiệp về quy trình vận hành máy chà nhám khô nhãn hiệu Srap 1300 để xảy ra sự cố máy phát nổ văng tấm ván gỗ trúng vào ông Quách Văn N1 bị thương dẫn đến chết. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã phạm vào tội “Vô ý làm chết người do vi phạm quy tắc nghề nghiệp” theo khoản 1 Điều 129 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền bất khả xâm phạm về tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ. Về nhận thức, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý. Để có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng

với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào nhân thân, hành vi, hậu quả xảy ra mà áp dụng mức hình phạt tương xứng.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo phạm tội lần đầu, bị cáo đã cùng với Công ty V bồi thường cho gia đình người bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Nhận thấy bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, phạm tội với lỗi vô ý và chấp hành tốt chủ trương, chính sách pháp luật tại địa phương, có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo đã cùng với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại và đại diện bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Ngoài ra nhận thấy bản thân bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội cũng như không ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương. Do đó, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo được tiếp tục lao động, chăm sóc gia đình. Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự như đề nghị của Viện kiểm sát khi quyết định hình phạt nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và đại diện hợp pháp cho bị hại đã thỏa thuận xong, không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[9] Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Không có.

[10] Án phí sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn H phạm tội “Vô ý làm chết người do vi phạm quy tắc nghề nghiệp”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 129; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn H 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án (15/4/2025).

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường H , thành phố T, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo

thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự, hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 28/2025/LCĐKNCT-TA ngày 11/4/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

4. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Không có.

5. Về án phí: Buộc bị cáo chịu số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một (nay là Phân trại tạm giam khu vực Thủ Dầu Một thuộc trại tạm giam Công an tỉnh Bình Dương);
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Hằng